

ĐỀ TÀI KHOA HỌC

SỐ: 09-TC-2005

**NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN THỐNG KÊ
VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ NƯỚC TA HIỆN NAY**

1. Cấp đề tài : Cơ sở
2. Thời gian nghiên cứu : 2005
3. Đơn vị chủ trì : Vụ thống kê Thương mại, dịch vụ và giá cả
4. Đơn vị quản lý : Viện Khoa học Thống kê
5. Chủ nhiệm đề tài : TS. Lý Minh Khải
6. Những người phối hợp nghiên cứu:
 - CN. Trương Hồng Quang
 - CN. Nguyễn Thị Xuân Mai
 - CN. Bùi Trọng Tú
 - CN. Lê Thị Trà Vân

PHẦN I
THỐNG KÊ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ MỘT SỐ NƯỚC
TRÊN THẾ GIỚI VÀ THỰC TRẠNG Ở NƯỚC TA

I. Thống kê giao thông vận tải đường bộ một số nước trên thế giới

1. Về khái niệm phạm vi hoạt động vận tải đường bộ

Cho đến nay hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân của tất cả các nước trên thế giới và khu vực đều được xây dựng dựa trên cơ sở bảng phân ngành kinh tế quốc dân chuẩn quốc tế ISIC và ngành hoạt động vận tải và thông tin liên lạc được xếp thành một ngành cấp I “Vận tải, kho bãi và thông tin liên lạc”. Ngành kinh tế cấp I này gồm 5 ngành cấp II, trong đó có 4 ngành về lĩnh vực vận tải (vận tải đường bộ đường ống; vận tải đường thủy; vận tải hàng không và dịch vụ hỗ trợ vận tải) và 1 ngành thông tin liên lạc. Ngành cấp II “Vận tải đường bộ, đường ống” lại chia ra có 3 ngành cấp III là vận tải đường sắt; vận tải đường bộ khác và vận tải đường ống;

Trong ngành cấp III “vận tải đường bộ khác” có 2 ngành cấp IV là vận tải hành khách và vận tải hàng hoá;

Trong ngành cấp III “Vận tải đường ống” chia thành 4 ngành cấp IV là đường ống dẫn dầu thô; đường ống dẫn xăng, dầu, sản phẩm lọc dầu; đường ống dẫn khí tự nhiên và đường ống dẫn khác.

Trong ngành cấp IV Vận tải hành khách lại chia thành 7 ngành cấp V là vận tải hành khách liên tỉnh; vận tải hành khách nội tỉnh; vận tải hành khách bằng xe ô tô (trừ xe buýt, xe taxi); vận tải hành khách bằng xe taxi; vận tải hành khách bằng buýt; vận tải hành khách bằng xe lam, mô tô; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải hành khách bằng phương tiện thô sơ và vận tải hành khách bằng các loại xe khác.

Trong ngành cấp IV “Vận tải hàng hoá” được chia thành 4 ngành cấp V là vận tải hàng hoá bằng xe tải liên tỉnh; vận tải hàng hoá bằng xe tải nội tỉnh; vận tải hàng hoá bằng xe tải đặc biệt và vận tải hàng hoá bằng xe thô sơ.

Như vậy khái niệm phạm vi ngành GTVT đường bộ theo ISIC là bao gồm vận tải đường sắt, đường ống và đường bộ khác. Trong đó GTVT đường

bộ khác gồm GTVT bằng các phương tiện ô tô tải, ô tô khách, xe buýt, taxi, mô tô, xe máy, xe thô sơ...

2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê

Qua nghiên cứu cho thấy, mỗi quốc gia thường có một hệ thống chỉ tiêu thống kê GTVT đặc trưng, nhưng nhìn chung đều có các chỉ tiêu chính sau:

- Số tuyến đường, chiều dài các tuyến chia theo các loại đường;
- Số phương tiện vận tải phân theo loại và công suất;
- Khối lượng hàng hoá vận chuyển chia theo các loại đường;
- Khối lượng hàng hoá vận chuyển trong nước và quốc tế ;
- Khối lượng hàng hoá vận chuyển chia theo vùng, địa phương;
- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ngoài nước chia theo nước;
- Khối lượng hàng hoá vận chuyển chia theo loại phương tiện;
- Khối lượng hàng hoá luân chuyển chia theo loại đường;
- Khối lượng hàng hoá luân chuyển trong nước và quốc tế;
- Khối lượng hàng hoá luân chuyển chia theo vùng và địa phương;
- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ngoài nước chia theo nước;
- Khối lượng hàng hoá luân chuyển chia theo loại phương tiện;
- Khối lượng hành khách vận chuyển chia theo loại đường;
- Khối lượng hành khách vận chuyển trong nước và quốc tế;
- Khối lượng hành khách vận chuyển chia theo vùng và địa phương;
- Khối lượng hành khách vận chuyển ngoài nước chia theo nước;
- Khối lượng hành khách vận chuyển chia theo loại phương tiện;
- Khối lượng hành khách luân chuyển chia theo loại đường;
- Khối lượng hành khách luân chuyển trong nước và quốc tế;
- Khối lượng hành khách luân chuyển chia theo vùng và địa phương;
- Khối lượng hành khách luân chuyển ngoài nước chia theo nước;

- Khối lượng hành khách luân chuyển chia theo loại phương tiện.

Ngoài ra ở một số nước, như Úc còn có thêm các chỉ tiêu:

- Số bằng và giấy phép lái xe chia theo bang và theo loại phương tiện.
- Số vụ tai nạn giao thông đường bộ chia theo bang hàng năm
- Số người chết do tai nạn giao thông đường bộ/1 triệu dân và 10 ngàn phương tiện.
- Số người bị thương do tai nạn giao thông đường bộ/1 triệu dân và 10 ngàn phương tiện.

3. Nguồn thông tin và phương pháp thống kê

Nguồn số liệu và phương pháp thống kê GTVT nói chung, vận tải đường bộ nói riêng ở mỗi nước đều có đặc điểm riêng. Tuy nhiên, có thể qui về hai nguồn số liệu và phương pháp thống kê cơ bản có tính chất phổ biến sau:

- Thống kê thu thập thông tin từ các hồ sơ hành chính theo hệ thống quản lý;
- Tổ chức các cuộc điều tra để thu thập thông tin, trong đó phương pháp điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên suy rộng được vận dụng phổ biến nhất.

Trong các nước thuộc khối Liên minh Châu Âu thường phân hoạt động vận tải thành vận tải thường xuyên theo lịch trình và vận tải theo yêu cầu của khách hàng không thường xuyên, không theo lịch trình để áp dụng các phương pháp thống kê thu thập thông tin phù hợp. Đối với hoạt động vận tải thường xuyên theo tuyến đường, lịch trình thường được thu thập thông tin từ hồ sơ ghi chép, khai báo hành chính. Còn đối với hoạt động vận tải theo yêu cầu riêng lẻ của khách hàng, không thường xuyên theo lịch trình, tuyến đường cố định thì thu thập thông tin theo phương pháp điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên là chủ yếu.

Ở Indônêsi, nguồn thông tin thống kê GTVT được thu thập kết hợp hai phương pháp là khai thác từ hồ sơ hành chính như số phương tiện GTVT, kết

quả hoạt động vận tải đường sắt và tiến hành điều tra đối với số liệu mạng lưới giao thông, độ dài các con đường..

Ở Canada nguồn thông tin về vận chuyển hàng hoá bằng ô tô được thu thập bằng phương pháp điều tra chọn mẫu đối với các đơn vị vận tải có doanh thu từ 1 triệu USD/năm trở lên, cỡ mẫu điều tra khoảng 800 đơn vị, đại diện theo ngành, vùng và tỉnh.

II. Thực trạng thống kê GTVT đường bộ nước ta hiện nay

Trong phần này, đề tài trình bày về các khái niệm có liên quan, các nguyên tắc, qui định chung về phương pháp tính toán, thống kê một số chỉ tiêu vận tải quan trọng như khối lượng vận chuyển, luân chuyển hàng hoá, hành khách...; trình bày thực trạng hệ thống chỉ tiêu, nguồn thông tin và phương pháp thống kê GTVT đường bộ hiện nay, phân tích các ưu, nhược điểm của hệ thống chỉ tiêu, nguồn thông tin và phương pháp thống kê.

1. Hệ thống chỉ tiêu

Hệ thống chỉ tiêu thống kê GTVT đường bộ nước ta hiện nay là tập hợp các chỉ tiêu thống kê đang được các cơ quan thống kê các cấp dùng để điều tra thu thập, tổng hợp thông tin hàng tháng, quý, năm. Đó là các chỉ tiêu thống kê về GTVT đường bộ thể hiện trong các mẫu biểu báo cáo định kỳ ban hành cho các doanh nghiệp Nhà nước theo QĐ số 62/2003/QĐ-BKH và số 156/2003/QĐ-TCTK; trong các phương án điều tra 1/3 hàng năm về doanh nghiệp ngoài nhà nước, phương án điều tra 1/10 hàng năm về cơ sở SXKD cá thể, phương án điều tra hàng tháng vận tải ngoài nhà nước theo QĐ số 112/QĐ-TCTK; trong các mẫu biểu chế độ báo cáo thống kê định kỳ áp dụng cho Cục Thống kê các tỉnh, thành phố theo QĐ số 732/2002/QĐ-TCTK. Tập hợp các chỉ tiêu thống kê GTVT đường bộ nói trên có thể hệ thống hoá lại thành hệ thống chỉ tiêu thống kê ước tính tháng và chính thức năm như sau:

1.1. Hệ thống chỉ tiêu thống kê ước tính tháng gồm:

- Tổng doanh thu VT, dịch vụ hỗ trợ VT đường bộ phân theo khu vực, loại hình kinh tế;
- Doanh thu VCHH đường bộ phân theo khu vực, loại hình kinh tế;

- Doanh thu VCHK đường bộ phân theo khu vực, loại hình kinh tế;
- Doanh thu bốc xếp hàng hoá đường bộ phân theo khu vực, loại hình kinh tế;
- Doanh thu dịch vụ, đại lý vận tải đường bộ phân theo khu vực, loại hình kinh tế;
- Khối lượng VCHK đường bộ theo khu vực, loại hình kinh tế, phạm vi thị trường;
- Khối lượng LCHK đường bộ theo khu vực, loại hình kinh tế, phạm vi thị trường;
- Khối lượng VCHH đường bộ theo khu vực, loại hình kinh tế, phạm vi thị trường;
- Khối lượng LCHH đường bộ theo khu vực kinh tế, phạm vi thị trường.

1.2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê chính thức năm gồm:

- Tổng doanh thu VT và dịch vụ hỗ trợ VT theo khu vực, thành phần, loại hình kinh tế;
- Doanh thu VCHH đường bộ phân theo khu vực, thành phần, loại hình kinh tế;
- Doanh thu VCHK đường bộ phân theo khu vực, thành phần, loại hình kinh tế;
- Doanh thu bốc xếp hàng hoá đường bộ theo khu vực, thành phần, loại hình kinh tế;
- Doanh thu dịch vụ, đại lý VT đường bộ theo khu vực, thành phần, loại hình kinh tế;
- Khối lượng VCHKĐB theo khu vực, thành phần, loại hình kinh tế, phạm vi thị trường;
- Khối lượng LCHKĐB theo khu vực, thành phần, loại hình kinh tế, phạm vi thị trường;

- Khối lượng VCHHĐB theo khu vực, thành phần, loại hình kinh tế, phạm vi thị trường;
- Khối lượng LCHHĐB theo khu vực, thành phần, loại hình kinh tế, phạm vi thị trường;
- Số phương tiện vận tải đường bộ có đến cuối năm theo loại phương tiện, khu vực kinh tế;
- Số cơ sở và số lao động doanh nghiệp và cơ sở cá thể vận tải, bốc xếp, dịch vụ, đại lý đường bộ theo khu vực, thành phần, loại hình kinh tế có đến cuối năm;
- Mạng lưới giao thông công cộng đường bộ (số km đường và số cầu) có đến cuối năm theo loại (cấp) đường và cấp quản lý.

2. Nguồn thông tin và phương pháp thống kê

2.1. Đối với thống kê ước tính tháng

Nguồn thông tin và phương pháp thu thập hàng tháng về vận tải nói chung, vận tải đường bộ nói riêng trong những năm gần đây có nhiều thay đổi và có thể chia làm 2 thời kỳ khác nhau như sau:

Từ năm 2002 trở về trước, đối với doanh nghiệp trong nước thu thập theo chế độ thống kê định kỳ áp dụng cho các loại hình doanh nghiệp theo QĐ số 01-TCTK-QĐ và QĐ số 02-TCTK-QĐ ngày 5/1/1995. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa có chế độ báo cáo và điều tra định kỳ. Đối với khu vực vận tải cá thể cũng chưa có chế độ điều tra và báo cáo định kỳ để thu thập thông tin tháng. Do đó hàng tháng Cục Thống kê các tỉnh, thành phố phải dựa vào kết quả điều tra hằng năm để ước tính số liệu tháng.

Từ sau năm 2002 đến nay:

- Đối với các Tổng công ty Nhà nước dựa vào biểu số 01/TCT-CS “Báo cáo ước tính tháng...năm..” ban hành theo QĐ số 373/TCTK-PPCĐ ngày 10 tháng 9 năm 1996;

- Đối với các doanh nghiệp Nhà nước khác tổng hợp từ biểu số 01g/CS “Báo cáo tháng hoạt động vận tải, bốc xếp, dịch vụ đại lý vận tải ” trong chế

độ báo cáo thống kê định kỳ ban hành theo QĐ số 62/2003/BKH và số 156/2003/QĐ-TCTK.

- Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn chưa có chế độ báo cáo định kỳ thu thập thông tin tháng, hàng tháng phải dựa trên cơ sở số liệu 6 tháng và năm kết hợp với phương pháp chuyên gia để ước tính.

- Đối khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước: Từ đầu năm 2003 đến tháng 3 năm 2005 không có chế độ báo cáo và điều tra định kỳ tháng, việc thu thập thông tin ở mỗi địa phương rất khác nhau, hoặc duy trì chế độ cũ đã hết hiệu lực, hoặc áp đặt chế độ báo cáo của doanh nghiệp nhà nước cho doanh nghiệp ngoài NN để thu thập thông tin...

- Đối với khu vực vận tải cá thể còn tổ chức thu thập dạng hơn, có địa phương thu thập qua hệ thống thống kê xã phường; có địa phương dựa vào phương án điều tra không chính thức để tổ chức thu thập thông tin; có địa phương thu thập thông tin mỗi quý một lần để làm báo cáo các tháng trong quý; có địa phương lại sử dụng kết quả điều tra 1/10 và bằng phương pháp chuyên gia để phân bổ số liệu cho từng tháng v.v...

2.2 Đối với thống kê chính thức năm

Từ 2002 về trước:

- Đối với doanh nghiệp Nhà nước, cũng được thu thập theo chế độ báo cáo định kỳ Tổng công ty Nhà nước theo QĐ số 373/TCTK-PPCĐ và chế độ báo cáo định kỳ cơ sở hoạt động vận tải, bốc xếp, bưu chính, viễn thông theo QĐ số 01-TCTK-QĐ và QĐ số 02-TCTK.

- Đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước, thu thập theo chế độ báo cáo doanh nghiệp áp dụng chung cho các loại hình theo QĐ số 01-TCTK-QĐ và 02-TCTK-QĐ.

- Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổng hợp từ Biểu 02F-ĐTNN “Phương tiện và sản lượng vận tải” trong chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và bên nước ngoài tham gia HĐHT kinh doanh theo Thông tư liên Bộ Kế hoạch-Đầu tư và Tổng cục Thống kê số 01/LB ngày 31/3/1997.

- Đối với khu vực vận tải cá thể, thu thập dựa vào chế độ điều tra thống kê định kỳ 01/01 hàng năm ban hành theo QĐ số 02/TCTK-QĐ ngày 05/01/1995.

Từ năm 2003 đến nay:

- Đối với các Tổng công ty Nhà nước, vẫn thu thập theo chế độ 373/TCTK-PPCĐ; đối với doanh nghiệp Nhà nước khác thu thập theo chế độ báo cáo thống kê theo QĐ số 62/2003/BKH và số 156/2003/QĐ-TCTK.

- Đối với doanh nghiệp ngoài nhà nước, tổng hợp từ kết quả điều tra 1/3 hằng năm.

- Đối với cơ sở kinh tế cá thể, tổng hợp từ kết quả điều tra thống kê cơ sở SXKD cá thể theo phương án ban hành theo QĐ số 408/2003/ QĐ-TCTK ngày 29/7/2003 và phương án điều tra chọn mẫu kết quả KD và chi phí cơ sở SXKD cá thể ban hành theo QĐ số 409/2003/QĐ-TCTK ngày 29/7/2003 và các phương án được cải tiến trong 2004 và 2005.

3. Về ưu nhược điểm của hệ thống chỉ tiêu thống kê

Nhìn chung cả hệ thống chỉ tiêu thống kê ước tính hàng tháng và chính thức hàng năm về GTVT nói chung, GTVT đường bộ nói riêng trong các chế độ báo cáo và điều tra thống kê định kỳ hàng tháng và hàng năm hiện nay là khá đầy, nếu được tổ chức thu thập, xử lý, tổng hợp tốt có thể đáp ứng được khá nhiều nhu cầu thông tin nghiên cứu, quản lý và điều hành của các cấp các ngành. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn các nhược điểm cần được khắc phục như sau:

3.1. Đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê ước tính tháng

- Hệ thống chỉ tiêu thông tin nhanh hàng tháng hiện nay còn quá rườm rà, nặng nề (biểu mẫu báo cáo nhanh tháng dài đến 12 trang) vừa khó khăn cho việc thu thập, tổng hợp vừa bất tiện cho người dùng tin.

- Nội dung các phiếu điều tra, biểu mẫu báo cáo định kỳ thường đưa ra rất nhiều chỉ tiêu thông tin phải thu thập, nhưng đến khâu xử lý tổng hợp, phân tổ, phân tích lại làm chưa được bao nhiêu, còn hạn chế nhiều đối với các nhu cầu thông tin.

3.2. Đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê chính thức năm

- Còn thiếu chỉ tiêu doanh thu hoạt động vận tải nói chung và doanh thu vận tải đường bộ nói riêng chưa được xử lý và công bố hàng năm đã gây khó khăn cho việc tính toán nhiều chỉ tiêu thống kê tổng hợp liên quan, chưa đáp ứng yêu cầu thông tin nghiên cứu, quản lý, điều hành các cấp, các ngành.

- Chỉ tiêu số phương tiện vận tải đường bộ theo qui định hiện hành chỉ thu thập thông tin về phương tiện ô tô, không thu thập các phương tiện vận tải khác như xe lam, xe lôi, xe công nông đã làm cho chỉ tiêu này không đồng bộ, không có căn cứ tính toán nhiều chỉ tiêu thống kê tổng hợp có liên quan khác.

- Một số chỉ tiêu qui định trong các chế độ báo cáo còn trùng nhau không cần thiết, chỉ tiêu doanh thu trong Biểu số 02VT-T và Biểu số 04TT-T trong chế độ 732/QĐ-TCTK là một sự trùng lặp lãng phí không cần thiết.

- Cũng tương tự như đối với báo cáo nhanh tháng, việc chỉ thiết kế một biểu báo chung cho cả các chỉ tiêu doanh thu, khối lượng vận chuyển, luân chuyển hàng hoá, hành khách phân theo từng ngành đường, từng khu vực, loại hình, thành phần kinh tế làm cho phần chủ từ của biểu kéo dài đến 12 trang trong biểu số 02VT-T và 04VT-T là rất kồng kềnh, không khoa học và rất bất tiện cho người dùng tin.

4. Về ưu nhược điểm trong nguồn thông tin và phương pháp thống kê

4.1. Về ưu điểm chủ yếu

Trên thực tế nhiều năm qua cho thấy, các thông tin thống kê về GTVT nói chung, GTVT đường bộ nói riêng đã cho phép tính toán tổng hợp được nhiều chỉ tiêu thông tin nhanh hàng tháng và chính thức hàng năm về GTVT nói chung, GTVT đường bộ nói riêng, đáp ứng và phục vụ được nhiều yêu cầu thông tin lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành từ địa phương đến Trung ương. Báo cáo ước tính hàng tháng đã cung cấp được số liệu cơ bản, phản ánh được tình hình thực hiện các chương trình, mục tiêu kế hoạch, tình hình hoạt động các lĩnh vực vận tải, phân tích được các mặt thuận lợi, khó khăn, làm được, chưa làm được, các nguyên nhân khách quan,

chủ quan; đưa ra được những dự báo phản ánh được xu hướng biến động, phát triển vận tải trong từng thời kỳ...

Các thông tin thống kê vận tải chính thức đã phản ánh được qui mô, cơ cấu, đánh giá được tốc độ tăng trưởng, đáp ứng nhiều yêu cầu thông tin nghiên cứu, hoạch định chủ trương chính sách, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành.

4.2. Về nhược điểm và tồn tại

Đối với thống kê ước tính tháng

1/ Đến nay vẫn chưa có chế độ điều tra và báo cáo định kỳ để thu thập thông tin đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hàng tháng.

2/ Từ cuối năm 2002 đến quý I/2005, không có chế độ điều tra và báo cáo định kỳ để thu thập thông tin doanh nghiệp ngoài nhà nước và cơ sở vận tải cá thể, làm cho các địa phương phải đối phó với kế hoạch thi đua bằng cách tùy tiện tổ chức điều tra thu thập thông tin theo nhiều hình thức khác nhau là một nhược điểm nổi cộm thời kỳ này.

Đối với thống kê chính thức năm

1/ Nhiều chỉ tiêu báo cáo chính thức năm chưa có nguồn số liệu đầy đủ và tin cậy, việc xử lý, tổng hợp lại chưa có phần mềm máy tính chuyên dụng làm cho thời gian xử lý chậm, chất lượng và độ tin cậy thông tin chưa cao. Chỉ tiêu số lượng phương tiện vận tải qui định là khai thác từ hồ sơ hành chính của cơ quan đăng ký gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với số phương tiện chuyển đi, chuyển đến và số đã hư hỏng, thanh lý không còn hoạt động trong kỳ làm cho chỉ tiêu này không đầy đủ, chính xác.

2/ Chỉ tiêu khối lượng vận chuyển, luân chuyển hàng hoá, hành khách khu vực ngoài nhà nước không tổng hợp trực tiếp từ các chứng từ, số lượng vé bán mà tính gián tiếp từ doanh thu là kém chính xác, vì doanh thu chịu ảnh hưởng nhiều nhân tố như loại hàng, loại đường, loại phương tiện... Hơn nữa đối với các đơn vị vận tải áp dụng theo cơ chế khoán doanh thu thì chất lượng thông tin càng hạn chế hơn.

3/ Khái niệm, phạm vi, cỡ mẫu điều tra thu thập thông tin chưa được chuẩn hoá, đồng bộ giữa các cuộc điều tra đã làm cho số liệu báo cáo nhanh

tháng cũng như chính thức năm thường có sự chênh lệch đáng kể, không bảo đảm được tính so sánh của số liệu thống kê là nhược điểm lớn vẫn chưa được khắc phục trong thống kê GTVT nói chung, GTVT đường bộ nói riêng.

4/ Cán bộ thống kê ở cơ sở không có biên chế chuyên trách, ở cơ quan Cục Thống kê lại không ổn định, luôn có sự thay đổi mà thường không có sự bàn giao kỹ nghiệp vụ là nguyên nhân trực tiếp làm cho chất lượng số liệu thống kê GTVT ngày càng giảm sút.

5/ Việc sửa đổi, cải tiến chế độ báo cáo và điều tra chưa chú ý tính kế thừa làm cho nhiều chỉ tiêu thống kê qua thời gian bị gián đoạn, hạn chế rất lớn đến việc so sánh, phân tích thống kê tình hình phát triển GTVT qua thời gian.

PHẦN II

HƯỚNG HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN THỐNG KÊ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ Ở NƯỚC TA

I. Về hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê

1. Hướng hoàn thiện chung hệ thống chỉ tiêu thông tin thống kê GTVT nói chung, GTVT đường bộ nói riêng hiện nay là phải trên cơ sở hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo QĐ số 305/2005/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2005. Theo HTCT thống kê quốc gia này, thống kê GTVT đường bộ gồm các chỉ tiêu sau:

1/ Doanh thu vận tải, bóc xếp phân theo ngành, loại hình kinh tế hằng tháng, quý;

2/ Doanh thu vận tải, bóc xếp theo ngành, loại hình kinh tế và theo địa phương hằng năm;

3/ Khối lượng HKVC, luân chuyển trong nước, ngoài nước theo ngành vận tải và theo loại hình kinh tế hằng tháng, quý;

4/ Khối lượng hành khách vận chuyển và luân chuyển trong nước, ngoài nước phân theo ngành vận tải, loại hình kinh tế và theo tỉnh/thành phố hằng năm;

5/ Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển trong nước, ngoài nước phân theo ngành vận tải, theo loại hình kinh tế hằng tháng, quý;

6/ Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển trong nước, ngoài nước phân theo ngành vận tải, loại hình kinh tế và theo địa phương hằng năm;

7/ Chiều dài đường bộ, đường sắt theo loại đường, cấp quản lý và địa phương hằng năm;

8/ Số lượng đầu máy, toa xe lửa phân theo loại và công suất hằng năm;

9/ Số lượng ô tô phân theo loại, công suất và theo địa phương hằng năm;

10/ Số lượng mô tô, xe máy phân theo tỉnh, thành phố hằng năm.

Việc phân công thu thập thông tin theo Quyết định Thủ tướng Chính phủ như sau:

- Từ chỉ tiêu 1 đến chỉ tiêu 6 do TCTK tổ chức thu thập thông tin và tổng hợp báo cáo.

- Từ chỉ tiêu 7 đến 8, do Bộ GTVT tổ chức thu thập thông tin và tổng hợp báo cáo.

- Chỉ tiêu 9 và 10, do Bộ Công an tổ chức thu thập thông tin và tổng hợp báo cáo.

Trên cơ sở hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hướng hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê nhanh hàng tháng và thống kê chính thức năm cho các cấp như sau:

Về hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê ước tính tháng, quý:

Để thực hiện HTCT thống kê quốc gia, hàng tháng ngành Thống kê và ngành GTVT thu thập, tổng hợp và lập báo cáo các chỉ tiêu thống kê sau:

- Doanh thu vận tải, hỗ trợ vận tải đường bộ phân theo khu vực và loại hình kinh tế;

- Khối lượng vận chuyển, luân chuyển hàng hoá đường bộ phân theo vận tải trong nước, ngoài nước, theo khu vực, loại hình kinh tế;

- Khối lượng vận chuyển, luân chuyển hành khách đường bộ phân theo vận tải trong nước, ngoài nước, theo khu vực, loại hình kinh tế.

Về hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê chính thức năm:

Để đáp ứng yêu cầu thông tin theo hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia trong lĩnh vực GTVT đường bộ định kỳ hằng năm cần phải tổ chức thu thập, xử lý, tổng hợp các chỉ tiêu thông tin thống kê chủ yếu cùng các phân tử của chúng về hoạt động GTVT, bốc xếp và các dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ sau đây:

1/ Doanh thu vận tải, bốc xếp và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ phân theo ngành và loại hình kinh tế hằng năm.

2/ Doanh thu vận tải, bốc xếp và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ phân theo ngành và theo vùng, địa phương hằng năm.

3/ Doanh thu vận tải, bốc xếp và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ phân theo loại hình kinh tế và theo vùng, địa phương hằng năm.

4/ Doanh thu vận tải, bốc xếp và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ phân theo ngành, cấp quản lý, theo vùng và địa phương hằng năm.

5/ Khối lượng VCHKĐB theo ngành, cấp quản lý, vùng và địa phương hằng năm.

6/ Khối lượng VCHKĐB theo loại hình kinh tế, theo vùng và địa phương hằng năm.

7/ Khối lượng LCHKĐB phân theo ngành, cấp quản lý, theo vùng và địa phương hằng năm.

8/ Khối lượng LCHKĐB theo loại hình kinh tế, theo vùng và địa phương hằng năm.

9/ Khối lượng VCHHĐB theo loại hình kinh tế, theo vùng, địa phương hằng năm.

10/ Khối lượng VCHHĐB theo ngành, cấp quản lý, theo vùng và địa phương hằng năm.

11/ Khối lượng LCHHĐB theo loại hình kinh tế, theo vùng và địa phương hằng năm.

12/ Khối lượng LCHHĐB theo ngành, cấp quản lý, theo vùng và địa phương hằng năm.

13/ Số doanh nghiệp và cơ sở cá thể vận tải đường bộ theo khu vực và loại hình kinh tế.

- 14/ Số doanh nghiệp vận tải đường bộ theo vùng và địa phương.
- 15/ Số cơ sở vận tải đường bộ cá thể theo vùng và địa phương.
- 16/ Mạng lưới cầu đường chia theo loại đường, cấp quản lý có đến cuối năm.
- 17/ Số đầu máy, toa xe lửa chia theo loại và công suất có đến cuối năm.
- 18/ Số lượng xe ô tô phân theo loại hình kinh tế có đến cuối năm.
- 19/ Số ô tô vận tải hàng hoá, hành khách phân theo vùng, địa phương có đến cuối năm.
- 20/ Số mô tô, xe máy các loại phân theo vùng và địa phương có đến cuối năm.

Theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ thì Bộ GTVT chịu trách nhiệm tổ chức thu thập xử lý tổng hợp và báo cáo các chỉ tiêu từ 17 đến 18.

2. Hoàn thiện nguồn thông tin và phương pháp thống kê

2.1. Hoàn thiện nguồn thông tin và phương pháp thống kê ước tính tháng

Để tổng hợp và lập báo cáo nhanh hàng tháng về GTVT nói chung, GTVT đường bộ nói riêng trên phạm vi toàn quốc cũng như ở từng địa phương theo hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và các yêu cầu thông tin lãnh đạo, chỉ đạo khác thì cần phải cải tiến và hoàn thiện nguồn thông tin và phương pháp thống kê từ các hồ sơ hành chính và từ tài liệu hạch toán các cơ sở kinh tế hoạt động vận tải cụ thể như sau:

Đối với các cơ sở vận tải Nhà nước:

1/ Đối với các tổng công ty Nhà nước, trước mắt phải tiếp tục kiểm tra, đôn đốc các Tổng công ty thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chế độ 373/TCTK-PPCĐ. Đối với các Tổng công ty lâu nay đã thực hiện tốt cần tiếp tục động viên, khuyến khích; đối với các đơn vị lâu nay thực hiện chưa đúng, đủ hoặc chưa chịu chấp hành chế độ phải tăng cường khâu kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

2/ Đối với các doanh nghiệp Nhà nước khác, vẫn tiếp tục thu thập thông tin hàng tháng theo chế độ báo cáo định kỳ ban hành theo QĐ số 62/2003/BKH và số 156/2003/QĐ-TCTK. Cục Thống kê các tỉnh, thành phố

có trách nhiệm tiếp tục kiểm tra đôn đốc, tổ chức thu thập thông tin, xử lý, tổng hợp và gửi báo cáo cho Tổng cục Thống kê và đặc biệt lưu ý khâu kiểm tra nguồn số liệu ban đầu, phạm vi thu thập thông tin, phương pháp tính toán thống kê của từng doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp vận tải đang thực hiện theo cơ chế khoán kinh doanh, các chỉ tiêu doanh thu, khối lượng vận chuyển, luân chuyển hàng hóa, hành khách là rất khó thu thập đầy đủ và chính xác. Vì vậy cơ quan thống kê các cấp cần nghiên cứu, tiến hành các cuộc điều tra chọn mẫu nhằm xác định các thông số cần thiết làm căn cứ để hiệu chỉnh lại số liệu để nâng cao độ tin cậy.

Đối với doanh nghiệp ngoài nhà nước và cơ sở vận tải cá thể:

Hàng tháng cần tiếp tục tổ chức điều tra thu thập thông tin, xử lý tổng hợp suy rộng kết quả điều tra về hoạt động vận tải, bốc xếp, kho bãi, đại lý và dịch vụ hỗ trợ vận tải theo phương án điều tra định kỳ ban hành theo QĐ số 112/QĐ-TCTK ngày 7 tháng 2 năm 2005 của Tổng cục Thống kê, tổng hợp và lập báo cáo theo mẫu biểu số 01VT-T ban hành theo QĐ số 732/2002/QĐ-TCTK. Tuy nhiên do đối tượng thu thập thông tin rất rộng, phức tạp, mặt khác phương án điều tra mới lần đầu được áp dụng, nên không tránh khỏi những vấn đề bất cập cần tiếp tục cải tiến và hoàn thiện thêm, cụ thể:

- Phải trên cơ sở rút kinh nghiệm từ thực tế sau một năm triển khai thực hiện phương án điều tra, cần tiến hành sơ kết đánh giá lại những ưu điểm, nhược điểm, từ đó đề xuất các vấn đề cần tiếp tục cải tiến, hoàn thiện, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu thông tin.

- Các Cục Thống kê địa phương cần tích cực nghiên cứu để nhanh chóng đưa được phần mềm xử lý, tổng hợp, suy rộng kết quả điều tra, lập báo cáo nhanh hàng tháng và truyền kết quả về TW để tổng hợp báo cáo chung toàn quốc.

2.2. Về hoàn thiện nguồn thông tin, phương pháp thống kê chính thức năm

Để có đầy đủ thông tin đáng tin cậy tổng hợp hệ thống chỉ tiêu thống kê chính thức năm được xây dựng trên cơ sở HTCT thống kê quốc gia và các yêu cầu thông tin khác về GTVT nói chung, GTVT đường bộ nói riêng đòi hỏi phải nghiên cứu cải tiến nguồn thông tin và phương pháp thống kê trên cả

hai kênh: Kênh các cơ quan tổng hợp trung gian và kênh cơ sở kinh tế; phải nghiên cứu ban hành các chế độ báo cáo thống kê mới đối với các cơ quan tổng hợp trung gian và các cơ sở kinh tế lâu nay chưa có chế độ báo cáo.

2.2.1. Hoàn thiện chế độ thông tin thống kê đối với các cơ quan tổng hợp trung gian

a. Cải tiến chế độ báo cáo thống kê định kỳ áp dụng cho Cục Thống kê

Do chế độ báo cáo thống kê định kỳ về vận tải, bốc xếp, dịch vụ, đại lý vận tải và bưu chính viễn thông áp dụng cho Cục Thống kê các tỉnh, thành phố hiện hành theo QĐ số 732/2002/QĐ-PPCĐ đã bộc lộ nhược điểm, nhiều nội dung, chỉ tiêu không còn phù hợp, vừa thừa lại vừa thiếu; báo biểu dài dòng, lồng kênh như đã phân tích ở phần trên cần nhanh chóng cải tiến và hoàn thiện, nhất là sau khi đã có Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Hướng cải tiến và hoàn thiện như sau:

+ Đối với Biểu 02 VT-T “Kết quả hoạt động vận tải, kho bãi và bưu chính viễn thông”. Biểu này cần lược bớt đi một số chỉ tiêu phân tổ không cần thiết, đồng thời cần tách ra và thiết kế thành 3 biểu (chưa kể phần bưu chính viễn thông) đơn giản hơn, phản ánh riêng về doanh thu, về khối lượng hành khách vận chuyển, luân chuyển và khối lượng hàng hoá vận chuyển, luân chuyển cụ thể như sau:

Biểu số 01 “Doanh thu hoạt động vận tải, bốc xếp, đại lý và dịch vụ hỗ trợ vận tải phân theo khu vực, loại hình kinh tế và ngành vận tải”

Biểu số 02 “Khối lượng vận chuyển và luân chuyển hành khách phân theo khu vực, loại hình kinh tế, ngành vận tải”.

Biểu số 03 “Khối lượng vận chuyển và luân chuyển hàng hoá phân theo khu vực, loại hình kinh tế, ngành vận tải”.

+ Đối với biểu 03 VT-T “Phương tiện vận tải có đến cuối năm”, cần thiết kế lại và bổ sung phần chủ từ thành Biểu 04 “Số phương tiện vận tải đường bộ và đường thuỷ phân theo công suất và loại hình kinh tế có đến cuối năm”.

+ Đối với Biểu 04 VT-T “Số lượng doanh nghiệp và cơ sở cá thể vận tải, bốc xếp, dịch vụ, đại lý vận tải và bưu chính viễn thông có đến 31 tháng 12”,

cần sửa đổi bổ sung và thiết kế thành Biểu số 05 “Số doanh nghiệp và cơ sở cá thể vận tải theo ngành vận tải, khu vực và loại hình kinh tế”.

+ Đối với Biểu 05 VT-T “Giao thông công cộng đường bộ và đường sông có đến 31 tháng 12” cần sửa đổi, bổ sung và thiết kế lại thành Biểu số 06 “Mạng lưới cầu đường chia theo loại, cấp quản lý có đến cuối năm”.

(Các mẫu biểu đề nghị cải tiến xem trong phần phụ lục số II của Báo cáo tổng hợp)

b. Hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho các Bộ ngành

Đối với Bộ Giao thông vận tải:

Tổng cục Thống kê cần triển khai nghiên cứu xây dựng chế độ báo cáo thống kê định kỳ áp dụng cho Bộ GTVT, để Bộ GTVT tổ chức thu thập, xử lý, tổng hợp và báo cáo các chỉ tiêu thống kê quốc gia về hoạt động GTVT đường bộ như sau:

1/ Mạng lưới đường bộ, đường sắt chia theo loại đường, cấp quản lý và địa phương;

2/ Số đầu máy, toa xe lửa chia theo loại và công suất đầu máy, toa xe.

Tuy nhiên, để Bộ GTVT định kỳ có nguồn thông tin tổng hợp các chỉ tiêu thống kê quốc gia này, Tổng cục Thống kê cần phối hợp với Bộ GTVT nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê định kỳ để Bộ GTVT ban hành cho các cơ sở SXKD, các đơn vị quản lý trung gian của ngành GTVT để thu thập thông tin.

Đối với Bộ Công an:

Trên cơ sở phân công tổ chức thu thập, tổng hợp và báo cáo các chỉ tiêu thống kê quốc gia trong lĩnh vực GTVT của Thủ tướng Chính phủ, Tổng cục Thống kê cần nghiên cứu xây dựng chế độ báo cáo thống kê định kỳ áp dụng cho Bộ Công an để Bộ Công an có trách nhiệm tổ chức thu thập, xử lý, tổng hợp và báo cáo cho ngành Thống kê Nhà nước về các chỉ tiêu theo yêu cầu của hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia như sau:

- Số lượng ô tô các loại chia theo công suất và theo từng tỉnh, thành phố;
- Số lượng mô tô, xe máy các loại chia theo tỉnh, thành phố.

Mặt khác, Tổng cục Thống kê cần phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê định kỳ để Bộ Công an ban hành cho các Sở Công an và các đơn vị cơ sở đăng ký phương tiện vận tải để thu thập các thông tin phục vụ tổng hợp hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia này.

Ngoài ra để có số liệu đầy đủ, toàn diện về số lượng các loại phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy định kỳ 3 năm hoặc 5 năm, Tổng cục Thống kê cần tiến hành điều tra toàn bộ về số phương tiện GTVT, vì nguồn số liệu hồ sơ hành chính ngành Công an hiện nay còn nhiều vấn đề bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu về thông tin phương tiện vận tải.

2.2.2. Hoàn thiện nguồn thông tin và phương pháp thống kê cơ sở kinh tế

Đối với các cơ sở kinh tế Nhà nước:

Cũng như đối với báo cáo nhanh hằng tháng, nguồn thông tin và phương pháp thống kê hệ thống báo cáo chính thức năm hiện nay đang được thu thập theo các chế độ báo cáo định kỳ theo QĐ số 373/TCTK-PPCĐ; chế độ báo cáo theo QĐ số 62/2003/BKH và số 156/2003/QĐ-TCTK đến nay nhiều chỉ tiêu không còn phù hợp và đáp ứng được yêu cầu thông tin mới, nhất là đối với chế độ báo cáo Tổng công ty cần nhanh chóng cải tiến và hoàn thiện lại. Hướng cải tiến và hoàn thiện như sau:

- Sửa đổi những nội dung, chỉ tiêu không còn phù hợp, bổ sung những chỉ tiêu mới có đang yêu cầu cấp bách.

Trong khi chờ đợi việc cải tiến và ban hành chế độ báo cáo mới, trước mắt cần tạm thời hướng dẫn bổ sung bằng công văn để thu thập một số thông tin quan trọng, đang có yêu cầu cấp bách phục vụ công tác nghiên cứu, lãnh đạo, chỉ đạo của Nhà nước.

Đi đôi với việc kiểm tra, đôn đốc các cơ sở thực hiện chế độ báo cáo cần kết hợp tuyên truyền về Luật thống kê để các đơn vị này tự giác thực hiện chế độ báo cáo thống kê tốt hơn.

Đối với khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước:

Đang được thu thập thông tin từ kết quả điều tra doanh nghiệp ngoài nhà nước 1/3 hằng năm với phương pháp kết là hợp điều tra toàn bộ với điều tra

chọn mẫu. Tuy nhiên, theo chúng tôi phương án điều tra này cần tiếp tục được hoàn thiện thêm như sau:

- Về tiêu thức chọn mẫu, hiện nay chỉ dựa vào số lượng lao động đối với tất cả các ngành hoạt động là chưa bảo đảm được tính khoa học và đại diện, vì đặc điểm sử dụng lao động các ngành SXKD không giống nhau. Do tính chất SXKD có ngành cần rất nhiều lao động, có ngành lại chủ yếu sử dụng máy móc, thiết bị, số lượng lao động rất ít. Vì vậy, cần có các tiêu thức chọn mẫu thích hợp đối với các ngành khác nhau, không nên chỉ dùng tiêu thức lao động áp dụng cho tất cả các ngành như phương án điều tra hiện hành.

- Vấn đề thống kê theo địa bàn lãnh thổ địa phương là một yêu cầu rất lớn, phục vụ thông tin nghiên cứu, lãnh đạo của các cấp các ngành, đặc biệt là lãnh đạo địa phương, nhưng đến nay vẫn đang có nhiều bất cập. Vì vậy, trong nội dung các phiếu điều tra doanh nghiệp này cần nghiên cứu bổ sung thêm một số chỉ tiêu thông tin cơ bản (kể cả các chỉ tiêu định danh) đối với các chi nhánh doanh nghiệp để trên cơ sở đó xây dựng phần mềm bóc tách được các thông tin “thuần” theo từng địa phương.

- Cần được nghiên cứu cải tiến để đẩy nhanh hơn nữa khâu xử lý tổng hợp kết quả điều tra, theo chúng tôi nên chẳng cần thay vì việc tập trung xử lý tổng hợp ở Trung ương như hiện nay bằng việc phối hợp xử lý tổng hợp phân tán ở nhiều trung tâm địa phương để có thể rút ngắn thời gian xử lý tổng hợp kết quả cuộc điều tra này.

- Khâu xây dựng cơ sở dữ liệu tiến hành còn chậm, khâu chia sẻ cơ sở dữ liệu trong nội bộ ngành cũng như cho các đối tượng dùng tin nói chung còn nhiều hạn chế và chưa thuận lợi, cần nhanh chóng được cải tiến, khắc phục.

Đối với các cơ sở kinh tế cá thể:

Để cuộc điều tra này trở thành một nguồn thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, đáp ứng được yêu cầu thông tin tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế nói chung, các chỉ tiêu thống kê vận tải nói riêng cần được cải và hoàn thiện một số nội dung sau:

- Cần ổn định phương án điều tra, không nên thay đổi liên tục như hiện nay làm cho nhiều thông tin bị khập khễnh, hạn chế tính chất so sánh là yêu cầu số một của thống kê.

- Để đáp ứng yêu cầu thông tin của các địa phương, nhất là cấp xã phường, huyện quận về số cơ sở và số lao động SXKD cá thể cùng danh sách cụ thể của chúng trên từng địa bàn, cuộc điều tra số lượng cơ sở SXKD cá thể 1/10 hằng năm không nên tiến hành điều tra chọn mẫu như một số năm gần đây mà tiến hành điều tra toàn bộ như trong các thời kỳ trước đây. Tuy nhiên nội dung điều tra cần được rút gọn tối đa và chỉ tiến hành theo hình thức cập nhật danh sách theo từng địa bàn từ thôn xóm, tổ dân phố, cụm dân cư lên.

- Khâu xử lý, tổng hợp kết quả điều tra cần được cải tiến lại theo hướng phân tán ở nhiều trung tâm khác nhau để rút ngắn thời gian, kịp thời phát huy tác dụng kết quả điều tra, đáp ứng yêu cầu thông tin nghiên cứu, quản lý, điều hành của các cấp các ngành tốt hơn.

KẾT LUẬN

GTVT luôn là một trong những ngành kinh tế quốc dân có vai trò, vị trí hết sức quan trọng trong quá trình tái sản xuất và đời sống xã hội. Trong đó GTVT đường bộ mang tính phổ dụng và đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá, đi lại đa dạng và thuận tiện nhất. Ở nước ta hiện nay khối lượng hành khách vận chuyển bằng đường bộ luôn chiếm từ trên 80% đến 85,5%, vận chuyển hàng hoá từ trên 65% đến 75%. Thống kê GTVT nói chung, GTVT đường bộ nói riêng đang là một trong các lĩnh vực thống kê phức tạp và bất cập nhất. Cải tiến, hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê mà trọng tâm là cải tiến hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu và phương pháp thống kê GTVT đường bộ là khâu quan trọng và cấp bách nhất hiện nay ở nước ta...

Mặc dù thời gian ngắn và kinh phí rất ít ỏi, nhưng do sự thiết thực và cấp bách của vấn đề, đề tài đã tập trung phân tích được thực trạng, những ưu, nhược điểm chủ yếu của hệ thống chỉ tiêu, nguồn thông tin và phương pháp thống kê GTVT nói chung và lĩnh vực GTVT đường bộ nói riêng. Đã nghiên

cứu, tham khảo hệ thống chỉ tiêu và phương pháp thống kê GTVT một số nước trên thế giới và khu vực.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc, tìm ra các ưu nhược điểm chủ yếu của hệ thống thông tin thống kê GTVT đường bộ nước ta hiện nay; tiếp thu kinh nghiệm một số nước trên thế giới và khu vực, đồng thời căn cứ vào nội dung, yêu cầu của hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, đề tài đã nghiên cứu và đề ra được một số hướng cải tiến và hoàn thiện quan trọng. Những đề xuất chính về hướng cải tiến và hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê GTVT đường bộ trong đề tài là:

- Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê nhanh hàng tháng theo hướng sửa đổi, tinh giản các chỉ tiêu phân tổ không cần thiết trong chế độ báo cáo hiện hành; đồng thời bổ sung thêm các chỉ tiêu theo yêu cầu của hệ thống chỉ tiêu quốc gia và yêu cầu mới hiện nay.

- Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thông tin thống kê chính thức năm theo hướng bổ sung thêm một số chỉ tiêu theo yêu cầu của HTCT thống kê quốc gia và thống kê xuất nhập khẩu dịch vụ; đồng thời phân tổ, sắp xếp lại kết cấu các báo biểu, chỉ tiêu thống kê hợp lý hơn.

- Hoàn thiện nguồn thông tin và phương pháp thống kê theo hướng cải tiến các chế độ báo cáo và điều tra định kỳ hiện hành như chế độ báo cáo áp dụng cho Cục Thống kê tỉnh, thành phố; chế độ báo cáo áp dụng cho Tổng công ty Nhà nước; chế độ báo cáo doanh nghiệp nhà nước; chế độ điều tra thống kê định kỳ hằng năm doanh nghiệp ngoài nhà nước; chế độ điều tra hằng năm về cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp; chế độ điều tra hằng tháng về vận tải ngoài nhà nước. Đồng thời đề xuất nghiên cứu ban hành thêm các chế độ báo cáo thống kê định kỳ mới đối với các Bộ ngành có liên quan và đề xuất định kỳ 3 hoặc 5 năm phải tiến hành một cuộc điều tra toàn bộ về phương tiện GTVT để bổ sung thông tin cho các chế độ báo cáo và điều tra định kỳ, đáp ứng đầy đủ, tốt hơn các nhu cầu thông tin nghiên cứu, quản lý, điều hành của các cấp, các ngành và người dùng tin khác.